

TỪ ẤY

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Thấy rõ niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản, tác dụng kì diệu của lí tưởng với cuộc đời nhà thơ.

– Hiểu được sự vận động của các yếu tố trong thơ trữ tình : tứ thơ, hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu,... trong việc làm nổi bật tâm trạng của "cái tôi" nhà thơ.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Bài thơ *Từ ấy* có ý nghĩa mở đầu cho con đường cách mạng, con đường thi ca của Tố Hữu, nó là tuyên ngôn về lẽ sống của một người chiến sĩ cách mạng, cũng là tuyên ngôn nghệ thuật của một nhà thơ. Từ đó cho đến khi “tạm biệt đời yêu quý nhất”, Tố Hữu đã sống và sáng tác theo đúng định hướng ấy của bài thơ.

– Tố Hữu được giác ngộ và bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1937. Năm 1938, Tố Hữu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. *Từ ấy* chính là cái mốc đánh dấu thời điểm đó. Sau này, trong bài *Câu chuyện về thơ*, Tố Hữu viết : “*Từ ấy* là một tâm hồn trong trẻo của tuổi mười tám, đôi mươi, đi theo lí tưởng cao đẹp, dám sống, dám đấu tranh”.

2. Trọng tâm bài học

– Cần tập trung làm sáng tỏ tâm nguyện của người thanh niên yêu nước Tố Hữu : niềm vui sướng, say mê mãnh liệt, những nhận thức mới về lẽ sống, sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm,... khi được giác ngộ lí tưởng cộng sản.

– Sự vận động của tâm trạng nhà thơ được thể hiện sinh động bằng những hình ảnh tươi sáng, các biện pháp tu từ gợi cảm và ngôn ngữ giàu nhạc điệu.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Đây là một bài thơ giàu nhạc điệu. Thể thơ thất ngôn vốn mang âm điệu trang trọng. Cách ngắt nhịp liên tục thay đổi qua các câu thơ, ví dụ : *Từ ấy / trong tôi /*

bùng nắng hạ... Hồn tôi / là một vườn hoa lá... Gần gũi nhau / thêm mạnh khối đời... Hệ thống vần cuối các câu thơ rất phong phú, có sức ngân vang, bởi chủ yếu là các âm mở, ví dụ : *hạ – lá ; người – nơi – đời ; nhà – pha...* GV cần lưu ý những điều đó khi mở đầu tiết dạy bằng việc gọi một HS đọc diễn cảm bài thơ.

– Hỏi và gợi dẫn để HS mở rộng liên tưởng :

+ Tứ thơ của bài là gì ? *Gợi ý* : Tứ thơ là một ý lớn bao quát toàn bài thơ, làm điểm tựa cho sự vận động của nội dung bài thơ. Ở bài thơ này, tứ thơ là *từ ấy* – cái thời điểm Tố Hữu đón nhận lí tưởng cộng sản.

+ Trong tập *Từ ấy*, Tố Hữu còn có những câu thơ nào nói về việc đi tìm và bắt gặp lí tưởng cách mạng ? Ví dụ : “Bản khoán đi kiếm lẽ yêu đời...”. Tố Hữu còn dùng những từ nào khác để chỉ lí tưởng ? Ví dụ : *kim nam châm, ánh sáng, đôi mắt thần...* Tố Hữu có diễn tả cụ thể lí tưởng cộng sản không ? Ví dụ :

*Rồi xuân ấy cả nhân quần vui vẻ
Nắm tay nhau tuy khác tiếng, màu da
Giẫm chân lên những núi sông chia rẽ
Và ôm nhau thân ái cùng vang ca.*

(Xuân lòng)

+ Tính cách những người lao khổ trong thơ Tố Hữu có sự vận động không ? Ví dụ : Từ những người chịu đựng đau khổ, họ đã trở thành những người dũng cảm trong đấu tranh cách mạng (*Bà má Hậu Giang*).

– Cho HS tìm ý chính trong từng khổ thơ (đã được gợi mở qua câu 1, 2, 3 phần *Hướng dẫn học bài*). Theo ý chính đã xác định, lần lượt gọi HS phân tích từng khổ thơ, GV nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh ý theo hướng gợi dẫn của bốn câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài*.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Phân tích diễn tiến tư tưởng, tình cảm của Tố Hữu theo thứ tự từng khổ thơ.

– *Khổ một* diễn tả niềm vui sướng, say mê khi gặp lí tưởng của Đảng.

Hai câu đầu được viết theo bút pháp tự sự, nhà thơ kể lại một kỉ niệm không quên của đời mình. *Từ ấy* là cái mốc thời gian có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời cách mạng và đời thơ của Tố Hữu, khi đó nhà thơ mới 18 tuổi, đang hoạt động rất tích cực trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Huế, được giác ngộ lí tưởng cộng sản, được kết nạp vào Đảng. Bằng những hình ảnh ẩn dụ *nắng hạ, mặt trời chân lí, chói qua tim*, Tố Hữu khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng mới làm bừng sáng tâm hồn nhà thơ. Nguồn sáng ấy không phải là ánh thu vàng nhẹ hay ánh xuân dịu dàng, mà là ánh sáng rực rỡ của một ngày *nắng hạ*.

Hơn thế, nguồn sáng ấy còn là mặt trời, và là mặt trời khác thường, *mặt trời chân lí* – một sự liên kết sáng tạo giữa hình ảnh và ngữ nghĩa : Nếu mặt trời của đời thường toả ánh sáng, hơi ấm và sức sống thì Đấng cũng là nguồn sáng kì diệu toả ra những tư tưởng đúng đắn, hợp lẽ phải, báo hiệu những điều tốt lành cho cuộc sống. Nhìn chung, cách gọi lí tưởng như vậy thể hiện thái độ thành kính, ân tình. Thêm nữa, những động từ *bùng* (chỉ ánh sáng phát ra đột ngột), *chói* (chỉ ánh sáng có sức xuyên mạnh) càng nhấn mạnh ánh sáng của lí tưởng đã hoàn toàn xua tan màn sương mù của ý thức tiểu tư sản và mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm.

Ở hai câu sau, bút pháp trữ tình lãng mạn cùng với những hình ảnh so sánh đã diễn tả cụ thể niềm vui sướng vô hạn của nhà thơ trong buổi đầu đến với lí tưởng cộng sản. Đó là một thế giới tràn đầy sức sống với hương sắc của các loài hoa, vẻ tươi xanh của cây lá, âm thanh rộn rã của tiếng chim ca hót. Đối với vườn hoa lá ấy, còn gì đáng quý hơn ánh sáng mặt trời ? Đối với tâm hồn người thanh niên đang “băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời”, còn gì đáng quý hơn khi có một lí tưởng cao đẹp soi sáng, dẫn dắt ? Tóm lại, Tố Hữu sung sướng đón nhận lí tưởng như cỏ cây hoa lá đón ánh sáng mặt trời, chính lí tưởng cộng sản đã làm tâm hồn con người tràn đầy sức sống và niềm yêu đời, làm cho cuộc sống của con người có ý nghĩa hơn. Nhưng Tố Hữu còn là một nhà thơ nên vẻ đẹp và sức sống mới ấy của tâm hồn cũng là vẻ đẹp và sức sống mới của hồn thơ. Cách mạng không đối lập với nghệ thuật, trái lại, đã khơi dậy một sức sống mới, đem lại một cảm hứng sáng tạo mới cho hồn thơ.

– *Khổ hai* biểu hiện những nhận thức mới về lẽ sống.

Trong quan niệm về lẽ sống, giai cấp tư sản và tiểu tư sản có phần đề cao “cái tôi” cá nhân chủ nghĩa. Khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu khẳng định quan niệm mới về lẽ sống là sự gắn bó hài hoà giữa “cái tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người. Với động từ *buộc*, câu 1 là một ngoa dụ thể hiện ý thức tự nguyện sâu sắc và quyết tâm cao độ của Tố Hữu muốn vượt qua giới hạn của “cái tôi” cá nhân để sống chan hoà với mọi người (*trăm nơi* là một hoán dụ chỉ mọi người sống ở khắp nơi). Với từ *trang trải* ở câu 2, có thể liên tưởng tâm hồn nhà thơ trải rộng với cuộc đời, tạo ra khả năng đồng cảm sâu xa với hoàn cảnh của từng con người cụ thể.

Hai câu thơ sau cho thấy tình yêu thương con người của Tố Hữu không phải là thứ tình thương chung chung mà là tình cảm hữu ái giai cấp. Câu 3 khẳng định trong mối liên hệ với mọi người nói chung, nhà thơ đặc biệt quan tâm đến quần chúng lao khổ. Ở câu 4, *khối đời* là một ẩn dụ chỉ một khối người đông đảo cùng chung cảnh ngộ trong cuộc đời, đoàn kết chặt chẽ với nhau cùng phấn đấu vì một mục tiêu chung. Có thể hiểu : khi “cái tôi” chan hoà trong “cái ta”, khi cá nhân

hoà mình vào một tập thể cùng lí tưởng thì sức mạnh của mỗi người sẽ được nhân lên gấp bội.

Tóm lại, Tố Hữu đã đặt mình giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quần chúng lao khổ, ở đây Tố Hữu đã tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng tình cảm mến yêu, bằng sự giao cảm của những trái tim. Qua đó, Tố Hữu cũng khẳng định mối liên hệ sâu sắc giữa văn học và cuộc sống, mà chủ yếu là cuộc sống của quần chúng nhân dân.

– *Khổ ba* cho thấy sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của Tố Hữu.

Trước khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu là một thanh niên tiểu tư sản. Lí tưởng cộng sản giúp nhà thơ không chỉ có được lẽ sống mới mà còn vượt qua tình cảm ích kỉ, hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp với quần chúng lao khổ. Hơn thế, đó còn là tình thân yêu ruột thịt. Những điệp từ *là* cùng với các từ *con, em, anh* và số từ ước lệ *vạn* (chỉ số lượng hết sức đông đảo) nhấn mạnh, khẳng định một tình cảm gia đình thật đầm ấm, thân thiết, cho thấy nhà thơ đã cảm nhận sâu sắc bản thân mình là một thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ. Tấm lòng đồng cảm, xót thương của nhà thơ còn biểu hiện thật xúc động, chân thành khi nói tới những *kiếp phôi pha* (những người đau khổ, bất hạnh, những người lao động vất vả, thường xuyên dãi dầu mưa nắng để kiếm sống), những em nhỏ “không áo cơm cù bất cù bơ” (những em bé không nơi nương tựa phải lang thang vất vưởng, nay đây mai đó). Qua những lời thơ ấy cũng có thể thấy được lòng căm giận của nhà thơ trước bao bất công, ngang trái của cuộc đời cũ. Chính vì những kiếp người phôi pha, những em nhỏ cù bất cù bơ ấy mà người thanh niên Tố Hữu sẽ hăng say hoạt động cách mạng, và họ cũng chính là đối tượng sáng tác chủ yếu của nhà thơ Tố Hữu (cô gái giang hồ trong *Tiếng hát sông Hương*, chú bé đi ở trong *Đi đi em*, ông lão khốn khổ trong *Lão đầy tớ*, em bé bán bánh trong *Một tiếng rao đêm*,...).

Đến đây có thể thấy, về quan điểm nhận thức và sáng tác, bài thơ là tuyên ngôn cho tập *Từ ấy* nói riêng và cho toàn bộ tác phẩm của Tố Hữu nói chung. Cần nói rõ : đó là quan điểm của giai cấp vô sản với nội dung quan trọng là nhận thức sâu sắc về mối liên hệ giữa cá nhân với quần chúng lao khổ, với nhân loại cần lao.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Có thể cho HS viết một đoạn văn trình bày nhận thức của mình về lí tưởng (Lí tưởng của anh (chị) hiện nay là gì ? Anh (chị) sẽ làm gì để thực hiện lí tưởng đó ?).

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Có thể cho HS viết đoạn văn theo hướng tự do (viết về bất cứ khổ thơ nào mình thích) hoặc có định hướng (khổ 1 vẫn được cho là hay nhất).

*Bài tập 2**

Giải thích ý của nhà thơ Chế Lan Viên, có thể gợi ý cho HS : Bài thơ *Từ ấy* có ý nghĩa mở đầu, định hướng cho toàn bộ quá trình sáng tác của Tố Hữu. Đó là hai *yếu tố làm ra anh* : *thi pháp* (phương thức biểu hiện : dùng thể thơ truyền thống, sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu,...), *tuyên ngôn* (quan điểm nhận thức và sáng tác : gắn bó với quần chúng lao khổ, phấn đấu vì cuộc sống hạnh phúc của đồng bào, tương lai tươi sáng của đất nước,...). Dựa vào phân phân tích bài *Từ ấy* để làm sáng tỏ ý giải thích.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hà Minh Đức, *Từ ấy*, trong *Giảng văn Văn học Việt Nam 1930 – 1945*, tập ba (phần Văn học cách mạng), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995.